

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-ST
Ngày: 25-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Tấn Bình
- Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Diễm C, sinh năm 1978; nơi cư trú: Khu phố X, phường Mỹ P, thị xã Bến C, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Lê Văn B, sinh năm 1996; nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã Minh H, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước; địa chỉ liên hệ: 183/69/XX Huỳnh Văn L, Khu X, phường Phú L, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 21-6-2022); vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Dương Thị Thúy H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ X, ấp Lai K, xã Lai H, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23-8-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Diễm C, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Lê Văn Bình trình bày:

Bà Trần Thị Diễm C và bà Dương Thị Thúy H có mối quan hệ quen biết. Ngày 21-01-2018, bà H khó khăn và cần tiền để lo công việc cá nhân nên bà H có vay của bà C số tiền là 20.000.000 đồng.

Việc vay mượn tiền hai bên có lập giấy vay tiền có tiêu đề là “**BIÊN NHẬN** (V/v cho vay tiền hộ cá nhân)”. Thời gian vay tiền là 02 tháng. Hai bên không thỏa thuận lãi suất vay. Bà H điểm chỉ, ký tên, ghi rõ họ tên tại mục bên nhận tiền vay.

Bà H đã nhận đầy đủ số tiền 20.000.000 đồng từ bà C. Đến hạn thanh toán, bà C không thanh toán số tiền đã vay như đã thỏa thuận theo giấy vay tiền đề ngày 21-01-2018. Mặc dù, bà C đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà H lần lượt hứa hẹn và không thanh toán. Do đó, bà C khởi kiện buộc bà Dương Thị Thúy H có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Diễm C số tiền là 20.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi chậm trả là 8.632.000 đồng. Tổng cộng là 28.632.000 (hai mươi tám triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn) đồng.

Quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi chậm trả là 8.632.000 đồng, bà C chỉ yêu cầu bà H thanh toán số tiền gốc đã vay là 20.000.000 đồng.

Quá trình tố tụng, bị đơn là bà Dương Thị Thúy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn là bà Dương Thị Thúy H.

Đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Lê Văn Bình vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Dương Thị Thúy H được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Diễm C. Buộc bà Dương Thị Thúy H thanh toán số tiền gốc đã vay của bà C là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút tại phiên tòa về số tiền lãi là 8.632.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Trần Thị Diễm C khởi kiện bà Dương Thị Thúy H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo giấy vay tiền có tiêu đề là “**BIÊN NHẬN**

(*V/v cho vay tiền hộ cá nhân*)” đề ngày 21-01-2018, do đó quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Theo biên bản xác minh ngày 18-11-2022 tại Công an xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, bị đơn bà Dương Thị Thúy H có nơi cư trú và sinh sống tại Tổ 12, ấp Lai Khê, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Lê Văn Bình vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Dương Thị Thúy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy vay tiền có tiêu đề là “**BIÊN NHẬN** (*V/v cho vay tiền hộ cá nhân*)” đề ngày 21-01-2018. Bị đơn có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, do đó Tòa án căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

[2.1] Về hợp đồng vay tài sản:

[2.1.1] Về nợ gốc:

Quá trình tố tụng, bà H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, được xem đã từ bỏ quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh và trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bà Nguyệt đưa ra. Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét giấy vay tiền có tiêu đề là “**BIÊN NHẬN** (*V/v cho vay tiền hộ cá nhân*)” đề ngày 21-01-2018 (bút lục số 42) tại mục II thể hiện số tiền vay cụ thể là 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng. Hai bên không thỏa thuận lãi suất.

Bà C xác định bà H vay số tiền là 20.000.000 đồng. Do đó, có cơ sở xác định giấy vay tiền có tiêu đề là “**BIÊN NHẬN** (*V/v cho vay tiền hộ cá nhân*)” đề ngày 21-01-2018 giữa bà Trần Thị Diễm C và bà Dương Thị Thúy H là có thật, do hai bên tự nguyện thỏa thuận giao kết với nhau. Khi vay hai bên xác lập giao dịch bằng văn bản. Khi giao kết hợp đồng, hai bên có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng vay có hiệu lực pháp luật và có ý nghĩa ràng buộc trách nhiệm pháp lý giữa các bên. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Diễm C đối với bà Dương Thị Thúy H về nợ gốc, buộc bà Dương Thị Thúy H phải trả cho bà Trần Thị Diễm C số tiền 20.000.000 đồng nợ gốc theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.1.2] Về tiền lãi:

Bà Trần Thị Diễm C yêu cầu bà Dương Thị Thúy H trả lãi đối với số tiền vay tạm tính là 8.632.000 đồng. Quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã rút lại yêu cầu tính tiền lãi là 8.632.000 đồng, chỉ yêu cầu bà Dương Thị Thúy H thanh toán số tiền gốc đã vay là 20.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền lãi là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện theo quy định tại các Điều 217, 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ các phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị Thúy H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Diễm C được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 351, 357, 463, 466 và 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Diễm C đối với bị đơn bà Dương Thị Thúy H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Dương Thị Thúy H phải trả cho bà Trần Thị Diễm C số tiền nợ gốc là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Diễm C đối với bị đơn bà Dương Thị Thúy H về việc yêu cầu tiền lãi là 8.632.000 (tám triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Dương Thị Thúy H phải nộp 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Diễm C số tiền 715.800 (bảy trăm mười lăm nghìn tám trăm) đồng tạm ứng án phí do bà Trần Thị Diễm C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009386 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Duy

-